

Số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 13/04/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trọng Danh**

*Thẩm phán:* Ông **Ngô Hà Nam**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

Ông **Nguyễn Mạnh Long**

Bà **Trương Thị Ngọc Phương**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Vũ Tùng Lâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Nhà văn hóa xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hồ Ngọc L** (Tên gọi khác: không), sinh ngày xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, thôn Quang C, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ C (đã chết) và bà Bùi Thị M (sinh năm 19xx); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; Có vợ là Ngô Thị P (sinh năm 19xx) và 02 con lớn sinh 20xx và nhỏ sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc L:* Luật sư **Nguyễn Phan Huyền Trang**— Luật sư Công ty luật TNHH Đ&C - thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:*

Bà **Ngô Thị P**, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx, thôn Quang C, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. (đã chết)

*\* Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

1/ Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông **Ngô Văn M**, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1/ Cháu **Hồ Thị Thùy D**, sinh năm 20xx; Trú tại: thôn Quang C, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Cháu **Hồ Ngọc Anh K**, sinh năm 20xx; Trú tại: thôn Quang C, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

*\*Người giám hộ cho cháu Hồ Thị Thùy D và Hồ Ngọc Anh K:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Bà **Bùi Thị M**, sinh năm 19xx; Trú tại: thôn Quang C, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Bà **Hồ Thị D**, sinh năm 19xx; Trú tại: thôn Quang C, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng đầu tháng 9/2023, Hồ Ngọc L và vợ là chị Ngô Thị P (sinh năm 19xx, trú: xã Hòa P, huyện Hòa V) thường xảy ra mâu thuẫn do L nghi ngờ chị P có mối quan hệ với người đàn ông khác. Đến cuối tháng 9/2023, L và chị P lại xảy ra cãi nhau nên chị P bỏ nhà đi khoảng 1 tuần, đến sáng ngày 01/10/2023, chị P điện thoại cho L nhờ đến chợ Miếu Bông chở chị P về nhà. Sau đó, L và chị P cùng uống bia và nói chuyện với nhau tại phòng trọ thuộc tổ 3, thôn Quang C, xã Hoà C, huyện Hòa V. Đến 14 giờ cùng ngày, chị P nghỉ uống bia và nói đến quán cắt tóc. Lúc này, L nảy sinh ý định giết chị P rồi tự tử nên đi đến phòng trọ của bà Bùi Thị M (sinh năm 19xx, là mẹ của L), cạnh trọ của L lấy 01 con dao dài khoảng 20cm đem về giấu dưới thùng bia và tiếp tục ngồi uống bia một mình. Chị P đến quán cắt tóc nhưng thấy nhiều người nên quay về và lên giường nằm cạnh con trai là cháu Hồ Ngọc Anh K (sinh năm 20xx) để ngủ. L cầm dao đến đâm nhiều nhát vào người chị P và nói “Tao không cho mi đi nữa, tao sẽ đâm mi”, chị P cố đẩy L ra nhưng không được, cháu K thấy vậy la lớn “Hai ơi, ba đâm mẹ kìa”. Cháu Hồ Thị Thùy D (sinh năm 2011, con gái của L và chị P) đang ở phòng trọ của bà M nghe tiếng la hét của chị P và cháu K nên cùng bà M và chị Hồ Thị D(sinh năm 19xx, chị gái của L) chạy sang. Thấy L đang cầm dao đâm chị P nên bà M và chị D vào can ngăn, kéo L về phía cửa phòng,

L vùng ra và kéo đẩy bà M và chị D ra ngoài, chốt cửa phòng lại rồi chạy về phía chị P. Lúc này, cháu D nhặt dao ném vào bụi cây trước phòng trọ, chị P vùng bỏ chạy ra đường luồng về phía sau phòng trọ thì bị L chạy theo nắm chân chị P kéo lại và lấy kéo (ở bếp) đâm liên tiếp vào người chị P. Khi chị P bất tỉnh, L dùng kéo tự đâm vào bụng mình nhưng được mọi người ngăn cản kịp thời và đưa vào bệnh viện cấp cứu. Chị P bị đâm 20 nhát dao vào cơ thể và tử vong.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao dài 21,5cm (cán gỗ dài 11,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 10cm);

- ½ cây kéo dài 21cm, phần cán bằng nhựa màu xanh.

Tiến hành khám nghiệm tử thi Ngô Thị P xã định trên thân thể có các dấu vết sau:

- Các vết thương ở vùng má phải ngang mắt, vùng cổ phải, vùng cằm bên phải (vết 1- vết 4).

- Vùng ngực bên phải ngang với gian sườn số 2, cách đường giữa cơ thể 9cm có vết thâm tím da nằm trên diện (4,3x3,5)cm; trên nền thâm tím này có nhiều vết xay xát da, không liên tục, nằm trên diện (3,5x1,5)cm (vết 5).

- Vùng ngực bên trái ngang gian sườn số 2 cách đường giữa cơ thể 1,5cm có vết thương rách đứt da cơ, miệng vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước (1,5x0,9)cm; trục của rãnh vết thương có hướng từ trên xuống dưới, trước ra sau. Cách dưới vết thương này 0,2cm có vết rách đứt da cơ, miệng vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước (0,6x0,3)cm (vết 6).

- Vùng ngực bên phải ngang với gian sườn số 2, cách đường giữa cơ thể 1,5cm có vết thương rách da cơ, miệng vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước (0,7x0,2)cm (vết 7).

- Vùng ngực bên phải ngang gian sườn số 3 cách đường giữa cơ thể 5,5cm có vết da cơ nông, kích thước (5,5x0,1)cm (vết 8).

- Vùng ngực bên phải ngang gian sườn số 4, cách đường giữa cơ thể 06cm có vết đứt da cơ nông, miệng vết thương hình bầu dục, kích thước (0,5x0,2)cm (vết 9).

- Vùng ngực bên phải ngang với gian sườn số 3 đến số 6, có vết đứt da cơ nông, kích thước (9,5x0,1) (vết 10).

- Vùng ngực bên phải ngang với gian sườn số 6, cách đường giữa cơ thể 2,5cm có vết thương rách da cơ, miệng vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước (1,8x0,6)cm (vết 11).

- Vùng ngực bên trái ngang với gian sườn số 4, cách đường giữa cơ thể 02cm có vết thương rách da cơ, miệng vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước (2,4x1,1)cm (vết 12).

- Vùng hạ sườn bên trái, cách đường giữa cơ thể 17cm có vết da nông kích thước (3,5x0,1)cm (vết 13).

- Vùng lưng bên trái, ngang với đốt sống lưng số 6, cách đường giữa lưng 16cm, có vết thương rách da cơ, miệng vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước (2,5x0,5)cm (vết 14).

- Các vết thương pử cánh tay phải, cánh tay trái, mặt mu bàn tay và giữa các ngón tay trở và ngón giữa...(vết 15 - vết 20)

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 871/KLGĐTT-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của Ngô Thị P là vết thương gây rách thủng tim, gan, suy hô hấp, trụy tim mạch.

Tại Bản kết luận giám định số 2277/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Trên dao có máu của Ngô Thị P.

- Trên nửa cái kéo có máu của Ngô Thị P và của một người nam giới.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSĐN-P2 ngày 01/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Ngọc L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

#### ***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Ngọc L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Ngọc L gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm tội “Giết người”.

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L Tù chung thân.

+ Về phần xử lý vật chứng: xử lý như đã đề cập trong bản Cáo trạng.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và kết luận.

- Quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Phan Huyền Trang cho bị cáo Hồ Ngọc L như sau: Về tội danh thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về nguyên nhân phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ vợ bị cáo bỏ đi thường xuyên, bị cáo nhiều lần muốn vợ quay về nhưng lại bị từ chối, do đó bị cáo mới nảy sinh ý

định tước đoạt mạng sống của vợ mình. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo cũng đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo lần đầu phạm tội chưa có tiền án tiền sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị hại. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Ngọc L: Bị cáo gửi lời xin lỗi tới gia đình bị hại, bị cáo nhận thấy được hành vi sai trái pháp luật của mình và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm có cơ hội trở về chăm sóc các con nhỏ của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau khi kiểm tra và đánh giá, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là hợp pháp, đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo Hồ Ngọc L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Lời khai của người làm chứng; Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Luận cứ bào chữa của Luật sư cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồ Ngọc L và vợ là chị Ngô Thị P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau do L nghi ngờ chị P có mối quan hệ với người đàn ông khác. Chị P nhiều lần bỏ nhà đi, không rõ đi đâu làm gì. Sáng ngày 01/10/2023 sau một thời gian bỏ nhà đi chị P về và 02 vợ chồng cùng mua bia mời về uống. Hồ Ngọc L hỏi vợ là chị P tại sao L điện thoại mà chị P không bắt máy để người đàn ông khác bắt máy, chị P không trả lời mà nói sẽ bỏ nhà đi tiếp. Hồ Ngọc L đã nảy sinh ý định sát hại chị P rồi tự tử. Khoảng 14 giờ ngày 01/10/2023, L chuẩn bị trước 01 con dao dài 21,5cm (cán gỗ dài 11,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 10 cm), khi chị P đang nằm cùng với con trai và 02 vợ chồng tiếp tục cãi vã nhau về việc chị P đi với người đàn ông khác, chị P nói sẽ tiếp tục đi nữa chờ được thì chờ. Trong lúc có hơi men, bức xúc về việc chị P đòi bỏ nhà đi thì L đã dùng dao đâm nhiều nhất vào vùng bụng của chị P, khi chị P bỏ chạy ra

ngoài và được người nhà can ngăn thì L đuổi họ ra ngoài, tiếp tục đuổi theo chị P và dùng kéo đâm nhiều nhát vào vùng ngực và vùng lưng của chị P. Khi chị P bất tỉnh, L dùng kéo tự đâm vào bụng mình để tự sát nhưng được mọi người ngăn cản kịp thời và đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Ngọc L là đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 47/CT-VKSĐN-P2 ngày 01/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Hồ Ngọc L theo tình tiết định khung quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án do bị cáo gây ra, xét các tình tiết thuộc về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo Hồ Ngọc L là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vì ghen tuông vô cớ bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng bụng, vùng ngực và lưng của bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể con người. Dù bị hại đã bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo và dùng kéo đâm liên tiếp vào người bị hại gây rách thủng tim, gan, suy hô hấp, trụy tim mạch và tử vong tại chỗ, như vậy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội tới cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo là vì động cơ đê hèn ghen tuông vô cớ, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và nếp sống văn minh xã hội bởi người bị hại vợ của bị cáo, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt với mức án nghiêm khắc.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Hồ Ngọc L đã thực hiện hành vi phạm tội tới cùng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hồ Ngọc L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con dưới 13 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà HĐXX sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về quyết định hình phạt, HĐXX xét thấy: Mặc dù quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhưng do bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội tới cùng, đâm 20 nhát vào người nạn nhân, thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt nhằm tước đoạt mạng sống của chị P, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, duy trì trật tự xã hội và răn đe phòng ngừa chung

cho xã hội, do đó cần xử phạt bị cáo hình phạt cao theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, cần cách ly không thời hạn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do vậy HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

\* Tịch thu, tiêu hủy công cụ gây án của bị cáo gồm:

- 01 con dao dài 21.5cm (cán gỗ dài 11.5cm và lưỡi bằng kim loại dài 10cm) .
- ½ (một phần hai) cái kéo dài 21cm có cán nhựa màu xanh.

(Các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 03 năm 2024).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm tội “*Giết người*”.

**2. Về điều khoản Bộ luật Hình sự áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:**

Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 BLHS

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L Tù chung thân về tội “*Giết người*”.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên:

\* Tịch thu, tiêu hủy công cụ gây án gồm:

- 01 con dao dài 21.5cm (cán gỗ dài 11.5cm và lưỡi bằng kim loại dài 10cm) .
- ½ (một phần hai) cái kéo dài 21cm có cán nhựa màu xanh.

(Các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 03 năm 2024).

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người giám hộ cho các cháu Hồ Thị Thùy D và Hồ Ngọc Anh K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Trọng Danh**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Trọng Danh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Long**